

VAI TRÒ XÃ HỘI là một khái niệm cơ bản để xem xét hành vi của cá nhân trong hoạt động xã hội. Lý thuyết vai trò liên quan đến xu hướng các hành vi của con người hình thành các mẫu đặc trưng có thể được dự đoán nếu người ta biết bối cảnh xã hội mà các hành vi đó xuất hiện. Nó giải thích các mẫu hành vi, (hoặc *vai trò*) bằng cách giả định rằng những người trong

một bối cảnh xuất hiện với tư cách là thành viên của các bản sắc xã hội được công nhận (hoặc *vị trí*) và rằng họ và những người khác có ý tưởng (*kỳ vọng*) về các hành vi trong cài đặt đó.

Thuyết vai trò xuất hiện khi các nhà khoa học xã hội nhìn nhận một cách nghiêm túc rằng đời sống xã hội có thể được so sánh với rạp hát, trong đó các diễn viên đóng vai những "rô-bốt" có thể đoán trước được. Lý thuyết vai trò được bắt nguồn từ trước năm 1900, mặc dù thuật ngữ vai trò chỉ thực sự trở lên thông dụng vào năm 1930 từ những đóng góp của ba nhà khoa học. Theo Ralph Linton (một nhà nhân học), lý thuyết vai trò là một phương tiện để phân tích các hệ thống xã hội, và vai trò được quan niệm là "khía cạnh năng động" của các vị trí xã hội được xã hội công nhận (hoặc "địa vị"). Ngược lại, George Herbert Mead (một nhà triết học xã hội) đã xem vai trò là chiến lược đối phó mà các cá nhân phát triển khi họ tương tác với những người khác và nói về nhu cầu hiểu quan điểm của người khác ("đảm nhận vai trò") như một điều kiện cần thiết để tương tác xã hội hiệu quả. Và Jacob Moreno (một nhà tâm lý học) coi vai trò là chiến thuật thường xuyên, đôi khi có hại, được những người trong các mối quan hệ chính áp dụng và cho rằng hành vi bất chước ("đóng vai") là một chiến lược hữu ích để học các vai trò mới. Lý thuyết Vai trò xã hội bắt nguồn từ công trình của nhà xã hội học người Mỹ Robert Meton (1957). Theo ông, vai trò đề cập đến vị trí xã hội mà người đó có được, ví dụ như giáo viên, người mẹ hay khách hàng và hành vi có liên quan đến vị trí của họ. Các vai trò có xu hướng mang lại lợi ích hoặc rủi ro và nó có thể thay đổi theo đặc điểm cá nhân, thời gian và bối cảnh văn hóa.

Khi phân tích vai trò Neal Gross, Robert Kahn và các cộng sự của họ đã quan tâm đến lý thuyết vai trò tổ chức. Họ đưa ra giả định rằng các chuẩn mực đồng thuận là cần thiết để ổn định xã hội. Thay vào đó, những người viết này gợi ý rằng các tổ chức chính thức thường được đặc trưng bởi *xung đột vai trò* (nghĩa là, các chuẩn mực đối lập được áp dụng cho các tác nhân

bởi những người khác có quyền lực), rằng những xung đột như vậy đặt ra vấn đề cho cả các tác nhân và tổ chức mà chúng xuất hiện, và các chiến lược để đối phó hoặc "giải quyết" xung đột vai trò. Ngày nay khái niệm “Xung đột vai trò” được sử dụng nhiều trong nghiên cứu về giới, đặc biệt là vai trò của người phụ nữ đã kết hôn phải đối mặt với các yêu cầu về công việc tại nơi làm việc và vai trò của người vợ, người mẹ là chăm sóc gia đình và hỗ trợ chồng khi cần thiết.

Sau này lý thuyết vai trò xã hội được nhiều nhà khoa học phát triển và mở rộng nâng lên giá trị mới. Talcott Parsons đã sử dụng các khái niệm vai trò xã hội và nhấn mạnh tầm quan trọng của chuẩn mực, sự đồng thuận, và xã hội hóa. Thuyết chức năng quan tâm đến vấn đề giải thích trật tự xã hội. Tuy nhiên, thuyết chức năng bị phê phán do duy trì hệ thống quyền lực, và bỏ qua các xung đột lợi ích trong xã hội.

Nhắc đến Lý thuyết vai trò không thể không đề cập đến hai nhà tâm lý học Biddle và Thomas (1966), với các nghiên cứu về tác động của các chuẩn mực nhóm, về vai trò kỳ vọng và một số nghiên cứu về việc thực hiện vai trò. Khái niệm vai trò xã hội còn được các nhà Cấu trúc luận sử dụng. Các nhà nhân học như Nadel và Banton, các nhà xã hội học như Marion Levy, và các nhà tâm lý học xã hội Dorwin Cartwright và Frank Harary cho rằng, như một quy luật, những người theo chủ nghĩa cấu trúc quan tâm đến ý nghĩa hợp lý của các cách thức tổ chức các hệ thống xã hội (được coi là vị trí và vai trò xã hội) và tránh bất kỳ cuộc thảo luận nào về các chuẩn mực hoặc các khái niệm kỳ vọng khác.

Quan điểm của các nhà tương tác biểu trưng đã sử dụng lý thuyết vai trò xã hội vào trong các công trình của mình. Những người bị ảnh hưởng không chỉ có George Herbert Mead mà còn của Everett Hughes, Irving Goffman. Họ nghĩ về một vai trò như một loạt hành động được cá nhân theo đuổi trong một bối cảnh nhất định. Các vai trò bị ảnh hưởng bởi nhiều lực khác nhau, bao gồm các chuẩn mực hiện có áp dụng cho vị trí xã hội

của diễn viên, niềm tin và thái độ mà diễn viên nắm giữ, quan niệm và miêu tả của diễn viên về bản thân, và "định nghĩa về tình huống" phát triển với tư cách là diễn viên và những người khác tương tác. Các vai trò không cần phải có các yếu tố chung, nhưng chúng có khả năng trở nên khá giống nhau giữa các diễn viên phải đối mặt với các vấn đề chung trong những hoàn cảnh tương tự.

Như vậy, kể từ khi ra đời đến nay, lý thuyết vai trò xã hội vẫn tiếp tục phát triển và được các chuyên ngành xã hội học và tâm lý học tích cực sử dụng do liên quan nhiều đến các chuyên ngành này.

NGUYỄN TUẤN ANH

Tài liệu tham khảo

1. Allen, Vernon L., and Evert van de Vliert, eds. 1984 *Role Transitions: Explorations and Explanations*. New York: Plenum.
2. Archer, John. 1996. "Sex Differences in Social Behavior: Are the Social Role and Evolutionary Explanations Compatible?" *American Psychologist* 51:909–917.
3. Bank, Barbara J., Bruce J. Biddle, Don S. Anderson, Ragnar Hauge, Daphne M. Keats, John A. Keats, Marjorie M. Marlin, and Simone Valantin. 1985. "Comparative Research on the Social Determinants of Adolescent Drinking." *Social Psychology Quarterly* 48(2):164–177.
4. Bates, Frederick L., and Clyde C. Harvey. 1975. *The Structure of Social Systems*. New York: John Wiley.
5. Biddle, Bruce J. 1979. *Role Theory: Expectations, Identities, and Behaviors*. New York: Academic Press.
6. Gordon, Chad, and Paddy Gordon. 1982. "Changing Roles, Goals, and Self-Conceptions: Process and Results in a Program for Women's Employment." In W. Ickes and E. S. Knowles, eds., *Personality, Roles, and Social Behavior*. New York: Springer-Verlag